

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 30-9-2022  
V/v tranh chấp về ly hôn,  
tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hoàng Thị Phụng.
2. Ông Hoàng Văn Đức.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022 về việc tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2022 giữa:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Tổ x, ấp y, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1979;

Nơi ĐKKHKT: Tổ x, ấp y, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở hiện nay: đường P, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

*(Chị H, anh T đều vắng mặt)*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/6/2022, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Anh Nguyễn Thanh T tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai vào ngày 19/8/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc tại gia đình nhà chị ở xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính cách không hòa hợp, anh T không quan tâm đến chị khi chị bị bệnh và việc làm không ổn định. Đến cuối năm 2021 anh T đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở tỉnh Thái Bình sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, gia đình chị có động viên chị về chung sống cùng anh T nhưng không có kết quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Nguyễn Bảo A, sinh ngày 18/10/2019. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung chị đang bị bệnh nên chị không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Vợ chồng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Vợ chồng không vay nợ chung ai tài sản gì, không có tài sản gì chung cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn, Anh Nguyễn Thanh T trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn đúng như Chị H trình bày. Vợ chồng chung sống đến tháng 01/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên đến tháng 12/2021 anh đưa con về nhà mẹ đẻ ở Thái Bình ở vợ chồng ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Khi mâu thuẫn xảy ra gia đình hai bên có hòa giải cho vợ chồng nhưng không thành. Nay Chị H có yêu cầu xin ly hôn với anh, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh nhất trí ly hôn theo nguyện vọng của Chị H. Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung như Chị H trình bày. Ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh không yêu cầu Chị H cấp dưỡng nuôi con cho anh. Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Vợ chồng không vay chung ai tài sản gì và không cho ai vay chung tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Tại Biên bản lấy lời khai của bà Hà Thị H là mẹ đẻ anh T thể hiện: Năm 2021, vợ chồng anh T, Chị H có mâu thuẫn, đến tháng 12/2021 anh T đưa con

chung là cháu Nguyễn Bảo A về chung sống cùng gia đình bà từ đó đến nay vợ chồng ly thân nhau. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, gia đình hai bên có khuyên bảo động viên nhưng anh chị ấy không đoàn tụ được. Đến nay Chị H có đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Về con chung: anh T, Chị H có 01 con chung là Nguyễn Bảo A, hiện nay cháu đang ở với anh T và gia đình bà, anh T và gia đình bà tạo mọi điều kiện sinh hoạt và học tập cho cháu. Nếu vợ chồng ly hôn đề nghị Tòa án giao con chung cho anh T nuôi dưỡng, anh T có đủ điều kiện nuôi con và có ông bà phụ giúp trong việc trông nom chăm sóc con.

***\*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*** Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn không chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 147, khoản 4 Điều 161, Điều 162, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ vào Điều 6, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Về quan hệ hôn nhân: xử cho Chị H, anh T được thuận tình ly hôn. Ly hôn, giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo A, việc cấp dưỡng anh T không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về quan hệ tài sản: không đặt ra giải quyết. Án phí: Chị H nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:*

[1] Về quan hệ tranh chấp và Tòa án có thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn, khởi kiện và có yêu cầu xin ly hôn, đề nghị giải quyết việc nuôi con chung do đó xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa Chị H và anh T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2021 đến nay không ai quan tâm đến ai. Xét thấy hôn nhân giữa Chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cần căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho Chị H được ly hôn anh T.

[4] Về quan hệ con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là Nguyễn Bảo A, sinh ngày 18/10/2019. Ly hôn cần chấp nhận sự tự nguyện của Chị H, anh T giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu Chị H cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị H và anh T đều trình bày vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, vợ chồng không nợ chung ai và không cho ai vay chung tài sản gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm: Chị H tự nguyện nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào Điều 147, 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ vào Điều 6, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn Anh Nguyễn Thanh T.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho Anh Nguyễn Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Bảo A, sinh ngày 18/10/2019. Chấp nhận sự tự nguyện của Anh Nguyễn Thanh T không yêu cầu Chị Nguyễn Thị Thu H cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Thu H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Chị Nguyễn Thị Thu H và Anh Nguyễn Thanh T có

quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0000729 ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; Chị Nguyễn Thị Thu H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thu H và Anh Nguyễn Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Thái Bình, tỉnh

Thái Bình;

- Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh  
Đồng Nai (GCN kết hôn số: xx/2019  
ngày 19/8/2019);
- Chi cục THADS thành phố Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương**